



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PH 1000, ARLINGTON, VA 22204-1000

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(100 Copies)

17 /
VPM. /
1-171 : No. No.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interred in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM SINH VAN LE
Last Middle First

Current Address Village TÂN THIỆN - HÒA LỢI - HUYỆN HỒNG DÂN - MINH HẢI -

Date of Birth 1934 Place of Birth BACH GIA

Previous Occupation (before 1975) Chief section of Kiên Thiện - Chương Thiện Province
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-5-1975 To 15-01-1978 (2 1/2 yrs)

3. SPONSOR'S NAME:

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22204-1035
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

SINH, LE VAN

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
LE VAN SINH	1934	Principal applicant
PHAM THI MUOI	1948	Spouse
LE VAN CHUNG	1970	Son
LE VAN LIEM	1973	Son
LE VAN LINH	1977	Son
LE THI TUYET TRINH	1970	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Ap Tan Thanh - Xã Hòa Lợi - Huyện Hồng Dân - Tỉnh Minh Hải -

5 ADDITIONAL INFORMATION :

Request an IOI to settle in the USA for an refugee - Please, Dear Sir, to issue to my family an entry visa as an political immigrant to seeking a new life. Your IOI consist to grant an exit visa with the Vietnamese authorities. I will remain IOU.
Thank you in advance for your humanitarian assistance.

SIGNATURE:



LE VAN SINH

DATE: 16 December 1988

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG CHỈ TẠI NGŨ

405270
Họ và tên: LÊ VĂN SINH
Cấp bậc: Trung Đồi Trưởng
Số quân: NQ/564.871
Đơn vị: Chi Khu Kiên-Thiện

K.B.C.4885 ngày 01.9.1971

Nguyễn

MẪU 1.110.70 QĐ. 750E

9.70. TTALAP.Đ. 582

(THAY THẺ MẪU QĐ. 750D NGÀY 25.9.69)

Cố hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký và được gia hạn 6 tháng một			
Giành đến		Giành đến	Giành đến
TRAI	Dấu tay người lao	Ngày sinh : 1-9-34	
		Nơi sinh : NINH-HÒA (RG)	
PHAI		Cha : LÊ VĂN PHO	
		Mẹ : NGUYỄN THỊ THINH	
		Địa chỉ hiện tại : NINH-HÒA	
		KIẾN-THIỆN	
		Chữ ký đóng dấu	

Bộ chỉ huy Quân sự Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Quân khu 7, Kế hoạch Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số 31 / CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: ^A LÊ VĂN ^C SINH 1938 tuổi: 40
Sinh-quán: ấp Ninh Thuận, xã Ninh Hòa, huyện Hoàng Dân (MH)
Nơi về ngụ: ấp Bến Cưng, xã Vĩnh Thuận, huyện Long Mỹ - (Hải Phòng)
Nguyên là: Trung đội trưởng - Trung đội trưởng trong
quân đội nguy quyền Sài-gòn.
Đã theo học lớp quân-huấn tháng kể từ ngày: 5.5.1975
đến ngày: 15.01.78. Nay anh hoặc chị được về gia-hợp
với gia đình, tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
lâm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị Cách-Mạng địa-phương
hết sức giúp đỡ anh hoặc chị: Lê Văn Sinh
phấn đấu tốt.

Nhân-dạng:

Cao: 1m, 56

Dấu vết đặc biệt

Đã được nhận



Ngày tháng 01 Năm 1978

Thị trấn Chi-lưu

[Signature]

Trưởng Ban Quản lý

**NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.**

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế-độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, để đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.
Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH

Mình Hới⁹

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.
- Xét tinh thần học tập cải tạo của Lê Văn Sinh nguyên là Trưởng Đồn ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của: Vic Phạm Thị Minh vợ Đồn trưởng đối với sỹ quan ngụy nói trên. X. Minh Đồn trưởng Đồn trưởng

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Lê Văn Sinh nguyên là Trưởng Đồn ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Lê Văn Sinh phải chấp hành tốt mọi sự quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là Đồn trưởng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban quản huấn Mình Hới Trại quản huấn Mình Hới và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 01 năm 1972

T M BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH

Mình Hới⁹

CHI CHÉ

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường quy định.

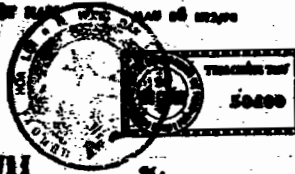
QUYẾT ĐỊNH NÀY LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 - Phòng quản huấn Quân khu lư.
- 1 - Trại quản huấn
- 1 - Ủy ban nhân dân xã, phường cơ quan.
- 1 - Đương sự.

Trung tá Bùi Xuân Uy

VĂN BẢN SỐ 10/1986
 NGÀY 10/10/1986
 TẠI QUẢNG TRUNG
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUỐC GIA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH

Số:

Chức vụ:



Họ và Tên	Lê Văn Sinh		Nam, Nữ
Định ngày định năm	ngày 1 tháng 1 năm 1977		
Nơi sinh	Xã Thạnh Hòa, Huyện Lạc, Tỉnh Quảng Trung		
Khai tử cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi, (hoặc ngày tháng năm sinh)	Lê Văn Sinh 1954	Phạm Thị Mai (1945)	
Tên họ Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Ngày sinh ra Nơi sinh ra	Ngày 1 tháng 1 năm 1954 Xã Thạnh Hòa, Huyện Lạc, Tỉnh Quảng Trung	Ngày 1 tháng 1 năm 1945 Xã Thạnh Hòa, Huyện Lạc, Tỉnh Quảng Trung	
Họ tên sinh ra Ngày sinh ra Nơi sinh ra	Lê Văn Sinh 1954 Xã Thạnh Hòa, Huyện Lạc, Tỉnh Quảng Trung		

Đang ký, ngày 25 tháng 9 năm 1986

Tên họ, chức vụ, họ và tên

(Chữ ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

IMCA XA



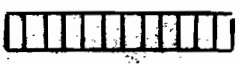
Chức vụ

TỔ BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: Huế / L
Huyện, Quận: Huế / D
Thành phố, Tỉnh: Huế / H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH



Số: _____
Quê quán: _____

Họ và Tên	<u>Lê Thị Tuyết Trinh</u>		Nam, Nữ
Ngày sinh tháng năm	<u>ngày mười một tháng mười một năm một nghìn chín trăm bảy mươi chín</u>		
Nơi sinh	<u>Ấp Tân Thành Xã Hoà Lễ Huyện Đông Bình Hải</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, sinh (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Lê Văn Sinh</u> <u>1936</u>	<u>Phạm Thị Tuyết</u> <u>1943</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp nơi ĐKKK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>Tân Thành xã Hoà Lễ</u> <u>Huyện Đông Bình Hải</u>	<u>Làm ruộng</u> <u>Tân Thành xã Hoà Lễ</u> <u>Huyện Đông Bình Hải</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú để giữ chứng minh hoặc CHOC của người đăng khai	<u>Lê Văn Sinh</u> <u>Tân Thành xã Hoà Lễ</u> <u>H.Đ. M. H.</u>		

Đã đăng ký, ngày 25 tháng 9 năm 1988
THƯỜNG RA HOÀ LỄ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)
T.M. C.A. Hoà Lễ



Chức danh quốc

KHAI - SANH

Số hệ 37/KS

Ấu-nhi ; (Tên, họ)	LÊ-NINH-TRUNG
Phái :	Nam
Sinh ngày, tháng, năm :	Ngày mười lăm, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai ,
Tại :	Hình-Hòa (Chưong-Thiện)
Cha : (Tên, họ)	Lê-Văn-Sinh
Tuổi :	Ba mươi tám tuổi (38)
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa
Mẹ : (Tên, họ)	Phạm-Thị-Mười
Tuổi :	Hai mươi tám tuổi (28)
Nghề-nghiệp :	Làm-ruộng
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Người khai :	Lê-Văn-Sinh
Tuổi :	Ba mươi tám tuổi (38)
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa
Ngày khai :	Ngày 20, tháng 06 năm 1972.
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Huỳnh-Văn-Hiếu
Tuổi :	Ba mươi lăm tuổi (35)
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa
Người chứng thứ hai : (Tên, họ)	Nguyễn-Văn-Nam
Tuổi :	Năm mươi tuổi (50)
Nghề-nghiệp :	Làm-ruộng
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa

Lập tại Hình-Hòa, ngày 20 tháng 06 năm 1972

Người khai,
Lê-Văn-Sinh
(kt)



1-Huỳnh-Văn-Hiếu(kt)
2-Nguyễn-Văn-Nam(kt)

So No: 31/K8

THE ON-X-FILE-26:
 MIN-304 may be there 87 num 1 974
 CD 4-1-1968 0505 10
 4-1-1968 0505 10
 4-1-1968 0505 10

Làm tại Ninh-Hòa, ngày 18 tháng 07 năm 1971

Nguzi Ichi,

Ho-ho!

Notes: defined

Lê văn Sinh
(kt)

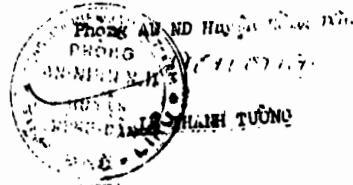
Trưởng kinh Thủy 1-Tổ kinh Yá (kt)
(kỵ tên và dùng dấu) 2-Nguyên văn Quang (kt)

KS - KSM - MIA - MINH

-101-101-

SỐ TÊN	HỌ - TÊN	SINH NĂM	CHA	MẸ	CON	NGƯỜI Ở	HÀNG DẠNG
1/	Lê Văn Sinh	1934	Chau	M.		Đội N-T-II	lê Cao 1.6
2/	Phạm Thị Mến	1948					
3	Lê Văn Nhung	1964			con		
4	Lê Thị Vàng	1965			con		
5	Lê Thị Ngọc	1966			con		
6	Lê Thị Hiền	1968			con		
7/	Lê Văn Trâm	1970			con		
8/	Lê Văn Liêm	1973			con		
9/	Lê Văn Linh	1977			con		
10/	Lê Thị Tuyết Trinh	1979			con		

Ngày 11 tháng 10 năm 1985



VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TỈNH Chưong-Thiên
QUẬN Kiến-Thiên
Xã Ninh-Hòa

4/52/H

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Năm 1966

Tên họ người chồng LÊ-VAN-SINH
nghề-nghiep Quản-nhân SQ 464.021
sinh ngày tháng / năm 1934
tại Xã Ninh-Hòa Rạch-Giá

cư-sở tại
tạm trú tại Xã Ninh-Hòa Chưong-Thiên
Tên họ cha chồng Lê-văn-Pho (a)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Thanh (a)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Phạm-thị-Mười
nghề-nghiep lâm-ruồng
sinh ngày tháng / năm 1944
tại Xã Ninh-Hòa Rạch-Giá
cư-sở tại

tạm trú tại Xã Ninh-Hòa Chưong-Thiên
Tên họ cha vợ Phạm-văn-Việt (a)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Nở (a)
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày mười, tháng mười một năm 1966

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày tháng / năm

tại /

TRÍCH-Y-NHÂN CHẤM

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang
đặt của T.B.H.C. Xã

ngày 19

TRƯỞNG

ngày tháng 01 1966
NINH-HÒA Ban Nhân Dân Xã
Ủy-viên Hộ-Tích Xã-Trưởng

PHẠM-THANH-NHÂN





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 545 AMERICA VA 22004-0054
HUTTUONG

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

17 /
VTHL /
1-171 : Yes No

DATE PREPARED: / /

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interred in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Last First Middle

Current Address Village Town District Province

Date of Birth Place of Birth

Previous Occupation (before 1975) Rank & Position

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From To

3. SPONSOR'S NAME: Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

SINH, LE VAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
LE VAN SINH	1934	Principal applicant
PHAM THI MUOI	1948	Spouse
LE VAN CHUNG	1970	Son
LE VAN LIEM	1972	Son
LE VAN LINH	1977	Son
LE THI TUYET TRINH	1979	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Ấp Tân Thành - Xã Hòa Lợi - Huyện Hồng Dân - Tỉnh Minh Hải -

5 ADDITIONAL INFORMATION :

Request an IOI to settle in the USA for an refugee - Please, Dear Sir, to issue to my family an entry visa as an political immigrant to seeking a new life. Your IOI consist to grant an exit visa with the Vietnamese authorities. I will remain IOU.

Thank you in advance for your humanitarian assistance.

SIGNATURE:

LE VAN SINHDATE: 16 December 1988

TỈNH Chương-Thiên

QUẬN Kiến-Thiên

Xã Ninh-Hòa

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Năm 1966

Số 52/43

Tên họ người chồng LÊ-VĂN-SINH
 nghề-nghiệp Quản-nhân SQ 464.821
 sinh ngày 1 tháng 1 năm 1934
 tại Xã Ninh-Hòa Rạch-Giã

cư-sở tại

tạm trú tại Xã Ninh-Hòa Chương-Thiên

Tên họ cha chồng Lê-văn-Pho (s)
 (Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Thanh (s)
 (Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ

nghề-nghiệp Phạm-thị-Mườisinh ngày 1 tháng 1 năm 1944tại Xã Ninh-Hòa Rạch-Giã

cư-sở tại

tạm trú tại Xã Ninh-Hòa Chương-Thiên

Tên họ cha vợ Phạm-văn-Tiến (s)
 (Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Nở (s)
 (Sống chết phải nói)

-Ngày cưới Ngân mười, tháng mười một năm 1966

-Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày 1 tháng 1 năm 1966tại 1

TRÍCH V MÓN CHẤM

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang

đặt của T.B.H.C Xã

ngày 19

TRƯỞNG

ngày 19 tháng 01 năm 1966
 VINH-HÒA Ban Hành Chính Xã
 Ủy-viên Hộ-Tịch Xã-Trưởng

PHẠM-THANH-NHÂN

MAN 50 1072,00



TÊN CHỨC VỤ
50400

56: _____
 Guyton 56: _____

[illegible]

Chức trách quốc

TỔ ĐÀN ĐÀN NHÂN
Xã, Thị trấn: Huân Lễ
Thị xã, Quận: Huân Lễ
Thành phố, Tỉnh: Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH

Số: _____
Quyển số: _____

Họ và Tên	<u>Lê Văn Sinh</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>ngày 1 tháng 1 năm 1977</u> <u>ở xã Thạch Khê Huân Lễ, Huyện Dân Minh Hải</u>		
Nơi sinh			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi, (ngày tháng, năm sinh)	<u>Lê Văn Sinh</u> <u>1934</u>	<u>Phạm Thị Xuân</u> <u>(1943)</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp nơi ĐKK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>ở xã Thạch Khê Huân Lễ, Huyện Dân Minh Hải</u>	<u>Làm ruộng</u> <u>ở xã Thạch Khê Huân Lễ, Huyện Dân Minh Hải</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKK thường trú có giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Lê Văn Sinh</u>		

Đã ký, ngày 25 tháng 9 năm 1986
TỔ ĐÀN XÃ HUÂN LỄ (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



T.M.C.A.Xã
Đoàn Thanh Quốc

KHAI - SANH

Số hiệu 37/KS

Ấu-nhi ; (Tên, họ)	LÊ-MINH-TRUNG
Phái :	Nam
Sanh ngày, tháng, năm :	Ngày mười lăm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai ,
Tại :	Ninh-Hòa (Chương-Thiện)
Cha : (Tên, họ)	Lê-Văn-Sinh
Tuổi :	Ba mươi tám tuổi (38)
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa
Mẹ : (Tên, họ)	Phạm-Thị-Mười
Tuổi :	Hai mươi tám tuổi (28)
Nghề-nghiệp :	Làm-ruộng
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh
Người khai :	Lê-Văn-Sinh
Tuổi :	Ba mươi tám tuổi (38)
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa
Ngày khai :	Ngày 20, tháng 06 năm 1972.
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Huỳnh-Văn-Hiếu
Tuổi :	Ba mươi lăm tuổi (35)
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa
Người chứng thứ hai : (Tên, họ)	Nguyễn-Văn-Năm
Tuổi :	Năm mươi tuổi (50)
Nghề-nghiệp :	Làm-ruộng
Cư trú tại :	Xã Ninh-Hòa

Lập tại Ninh-Hòa, ngày 20 tháng 06 năm 1972

Người khai: Lê-Văn-Sinh (kt)

Nhân chứng:

1-Huỳnh-Văn-Hiếu(kt)

2-Nguyễn-Văn-Năm(kt)



So No: 31/KS

[illegible]

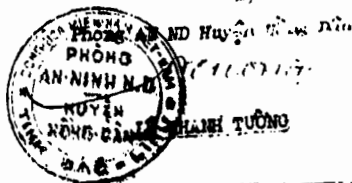
Làm tại Hình-Sơn, ngày 18 tháng 07 năm 1974
 Người khai, Họ-tên Nhân chứng
Lê Văn Sinh Trưởng ban Đại lý 1-Đoàn kinh tế (k)
(k) (ký tên và đóng dấu) 2-Nguyễn Văn Quang (k)

KÊ - KÊ - KÊ - KÊ - KÊ

101-101

STT	HỌ TÊN	SINH NĂM	CH	QU	CON	NGƯỜI Ở	HÀNH ĐỘNG
1/	Lê Văn Sinh	1937	Chau				
2/	Phạm Thị Mến	1948				Đội N-T-II	liê Cao 1 ^m 6 ⁰
3	Lê Văn Nhung	1964			Con		
4	Lê Thị Vàng	1965			Con		
5	Lê Thị Hằng	1966			Con		
6	Lê Thị Xuân	1968			Con		
7/	Lê Văn Hương	1970			Con		
8/	Lê Văn Kiên	1973			Con		
9/	Lê Văn Linh	1977			con		
10/	Lê Thị Tuyết Trinh	1979			con		

Ngày 11 tháng 10 năm 1985





QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG CHỈ TẠI NGŨ

Số: 405270
Họ và tên: LÊ VĂN SINH
Cấp bậc: Trung Đội Trưởng
Số quân: NQ/564.821
Đơn vị: Chi-Khu Kiên-Thiện

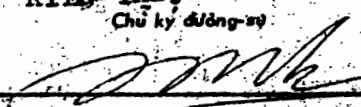
K.B.C4885 ngày 01.9.1971

Nguyễn

MẪU 1.10.70 QĐ. 750E

9.70. TTALAP.O. 582

(THAY THẺ MẪU QĐ. 750D NGÀY 25.8.69)

Có hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký và được gia hạn 6 tháng một		
Cấp hạn đến	Cấp hạn đến	Cấp hạn đến
	TRÁI	Dấu tay ngón trỏ
	PHẢI	Dấu tay ngón trỏ
Ngày sinh : 15/9/74 Nơi sinh : NINH-HÒA (RG) Cha : LÊ VA PHO Mẹ : NGUYỄN THỊ THINH Địa chỉ hiện tại : NINH-HÒA KIỂM-THIỀN Chủ ký đương sự 		

Số: 31 / CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: ^A LÊ VĂN ^C SINH 1934 tuổi: 40
Sinh-quan: ấp Ninh Thuận, xã Ninh Hòa, huyện Ninh Hòa (M.H.)
Nơi về ngụ: ấp Bình Cường, xã Bình Thuận, huyện Bình Thuận (Hải Phòng)
Nguyên là: Trung đội trưởng - Trung đội trưởng trong
quân đội ngụy quyền Sài-gòn.
Đã theo học lớp quân-huấn tháng kể từ ngày: 5.5.1975
đến ngày: 15.01.78. Nay anh hoặc chị được về gia-hợp
với gia-đình, tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
lâm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ quan, đoàn thể Cách-Mạng địa-phương
hết sức giúp đỡ anh hoặc chị: Lê Văn Sinh
phấn đấu tốt.

Nhân-dạng:

Cao: 1m, 56

Dấu vết đặc biệt

Sẹo đầu may thêu



Ngày 15 tháng 01 Năm 1978

Trưởng Bộ chỉ-huy

Trưởng Bộ Chỉ-huy

NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế-độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, ở đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.
Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH Minh Hải⁹

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.
- Xét tinh thần học tập cải tạo của Lê Văn Sinh nguyên là Trưởng Ban nguyên quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của: Vì Phạm Thị Mười ngụ ấp Bình Thạnh & đối với sỹ quan ngụy nói trên. Lê Minh Đức, Phó Ban Chính Quyền

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Lê Văn Sinh nguyên là Trưởng Ban nguyên quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Lê Văn Sinh phải chấp hành tốt mọi sự quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là 6 tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban quân huấn Minh Hải Trại quân huấn Minh Hải và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 11 năm 1978

T M BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH

Minh Hải⁹

GHI CHÚ

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 Trại quân huấn
- 1 Ủy ban nhân dân xã, phường cơ quan.
- 1 đương sự.

Trung tá Bùi Xuân Uy

FROM : LÊ VĂN SINH.

Ấp Tân Thành - Xã Hòa Lợi - Huyện Hồng Dân -

MINH HẢI PROVINCE - VIETNAM -



VIET NAM

✠ 4730

BUU CHINH
SM: 021

TO : MRS. KHUẾ MINH THO'

PO. BOX 5435 ARLINGTON -

VA 22205 - 0635 -

U.S.A

VIA AIR MAIL

PAR AVION



LE THUYET
1961
TRINH
1961

PHAM THI MUI
1948

LE VAN LIEM
1917

LE VAN TRUNG
1940

LE VAN LINH
1997

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D" ✓ 06/10/89
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter